TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viết Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1968 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Y (đã chết); có vợ là Trần Thị T; có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đến ngày 20 tháng 6 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2020, sau khi uống điều trị Methadone tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sapphire, biển số đăng ký 17B2 - XXX.XX đi đến khu vực cầu Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tr đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Mua xong, Tr cho gói Hêrôin vào trong bao thuốc lá Thăng Long đang hút dở rồi cất giấu vào trong túi quần dài phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi Tr đang đi trên đường 463 thuộc địa phận thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Quang Ch, anh Đỗ Văn C và anh Nguyễn Xuân Th, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái Tr đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy nilon màu hồng, bên trong được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Tr khai nhận đó là Hêrôin, Tr mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Tr 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sapphire, biển số đăng ký 17B2 - XXX.XX.

Tại Kết luận giám định số 234/KLGĐ-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2020 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôine), có khối lượng 0,1024 gam (không phẩy một nghìn không trăm hai mươi tư gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 53/CT-VKSVT ngày 29 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn Tr khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Tr mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 234/KLGĐ hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 điếu thuốc. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Tr đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Văn Tr nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám

định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại đường 463 thuộc địa phận thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Văn Tr tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1024 gam (không phẩy một nghìn không trăm hai mươi tư gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Hành vi trên của Trần Văn Tr đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch*

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 2 điếu thuốc hiện không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn Tr khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực cầu Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Sapphire, biển số đăng ký 17B2 – XXX.XX quản lý của bị cáo là tài sản của chị Trần Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ tại thôn L, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình, là vợ của bị cáo. Việc Tr sử dụng xe để đi mua ma túy chị T không biết do đó ngày 13 tháng 7 năm 2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị T chiếc xe trên là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, chị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Trần Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 17 tháng 6 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Văn Tr hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 234/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01

bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc. (Vật chứng đã chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 13 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 8 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương